TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Bà Lê Thị Thu Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/4/1986 tại huyện T, tỉnh B nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B; số CCCD: 052086010163; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê D (chết) và bà Huỳnh Thị B (chết); anh, chị, em ruột: có 04 người; vợ: Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Lê Văn D1, sinh năm 2007; tiền án: 01 tiền án, ngày 05/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày 05/9/2023; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 29/10/2023 đến nay, "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn P sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Làng H, xã C, huyện V, tỉnh B, "vắng mặt".

- *Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/10/2023, Lê Văn C điều khiển xe mô tô không nhãn hiệu, gắn BKS: 77N5-1560 đi theo Quốc lộ 19C từ xã P, huyện T đến xã C, huyện V. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe đến đoạn nhà của ông Nguyễn Minh T tại làng H, xã C, huyện V. Lúc này, trước hiên nhà ông T có dựng khoảng 05-06 chiếc xe mô tô, không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Công dừng xe và đi vào hiên nhà, dùng tay mở cốp xe mô tô BKS: 77G1-280.24, nhãn hiệu JUPITER màu đỏ đen của ông Nguyễn Văn P và lấy 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 02 Giấy phép lái xe và 6.420.000 đồng tiền mặt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản nói trên, C điều khiển xe mô tô vào khu vực "Suối Mơ" thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh P vứt bỏ ví da và giấy tờ tại đây, số tiền 6.420.000 đồng C dùng tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ và trả lại cho bị hại: 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên trong trong có: 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn P; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số đăng ký 77G1-28024 mang tên Dương Quang S

Hiện còn tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, màu đen, gắn BKS: 77N5-1560; số máy: VLKZS1P50FMH00036019, số khung không xác định được; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, trên phần ngực trái của áo có gắn logo hình tròn; 01 (một) chiếc quần jean màu xanh; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai có gắn logo "GUCCI".

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSVC ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh B truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen,

trên phần ngực trái của áo có gắn logo hình tròn; 01 (một) chiếc quần jean màu xanh; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai có gắn logo "GUCCI". Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, màu đen, gắn BKS: 77N5-1560; số máy: VLKZS1P50FMH00036019, số khung không xác định được. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Văn C đã lén lút trộm cắp số tiền 6.420.000 đồng của anh Nguyễn Văn P để trong cốp xe mô tô tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh B để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án là ngày 05/9/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày 05/9/2023, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đủ số tiền cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự "thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang bị tạm giam, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, trên phần ngực trái của áo có gắn logo hình tròn; 01 (một) chiếc quần jean màu xanh; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai có gắn logo "GUCCI" là trang phục do bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu trả lại nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, màu đen, gắn BKS: 77N5-1560; số máy: VLKZS1P50FMH00036019, số khung không xác định được do bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt Bản án số: 40/2023/HSST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh P xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo phải chấp hình phạt của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/10/2023);

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen, trên phần ngực trái của áo có gắn logo hình tròn; 01 (một) chiếc quần jean màu xanh; 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai có gắn logo "GUCCI". Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô không nhãn hiệu, màu đen, gắn BKS: 77N5-1560; số máy: VLKZS1P50FMH00036019, số khung không xác định được. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- CQĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyệnVân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương